

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

**Chế độ xét thưởng cho cá nhân và tập thể thuộc tỉnh Tiền Giang
đạt thành tích xuất sắc trong các kỳ thi kỹ năng nghề, các giải thi đấu
thể thao khu vực Đông Nam Á, Châu Á và thế giới**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 44/2007/QĐ-UBND ngày 17 tháng 12 năm 2007
của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang)*

Điều 1. Đối tượng áp dụng và phạm vi điều chỉnh

Các cá nhân, tập thể thuộc tỉnh Tiền Giang tham dự các kỳ thi kỹ năng nghề, các giải thi đấu thể thao khu vực Đông Nam Á, châu Á và thế giới đã được cấp tổ chức kỳ thi xét tặng giải thưởng, bao gồm:

1. Các vận động viên, huấn luyện viên thuộc ngành Thể dục Thể thao; các tập thể gồm các môn thể thao tập thể (bóng đá, bóng chuyền, bóng rổ, cầu mây...) hoặc các môn thi đấu tranh giải đồng đội riêng biệt (bóng bàn, cầu lông, quần vợt...) đạt giải các môn thể thao nhóm I và nhóm II, gồm:

a) Các môn thể thao nhóm I (các môn được đưa vào chương trình thi đấu Đại hội Olympic): Nhảy cầu, Bơi lội, Bơi nghệ thuật, Bóng nước, Bắn cung, Điền kinh, Cầu lông, Bóng rổ, Quyền anh, Caoeing/kayak, Xe đạp, Đấu kiếm, Bóng đá, Thể dục, Bóng ném, Judo, Rowing, Bắn súng, Bóng bàn, Teakwondo, Tennis, Bóng chuyền, Cử tạ, Vật.

b) Các môn thể thao nhóm II (các môn thi còn lại): Võ cổ truyền, Bi sắt, Cầu mây, Đá cầu, Cờ vua, Cờ tướng, Cờ vây, Lặn, Pencaksilat, Khiêu vũ thể thao, Thể hình, Bi-a, Xe đạp lòng chảo, Wushu, Karate, Võ gậy, Bắn nỏ, Vovinam, Golf.

2. Các giáo viên, thí sinh, tập thể, đồng đội thuộc ngành Giáo dục và Đào tạo; các nghệ sĩ thuộc ngành Văn hóa - Thông tin - Truyền thông đạt giải.

3. Các cá nhân, tập thể, đồng đội tham dự thi kỹ năng nghề đạt giải.

Điều 2. Mức thưởng

1. Mức thưởng đối với vận động viên thể thao lập thành tích tại các cuộc thi đấu thể thao.

a) Vận động viên thể thao thi đấu đạt Huy chương đồng tại Đông Nam Á, châu Á, thế giới được thưởng thêm 25% của mức thưởng được quy định tại Điều 3 của Quyết định số 234/2006/QĐ-TTg ngày 18/10/2006 của Thủ tướng Chính phủ về một số chế độ đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao; và mức thưởng thêm của Huy chương bạc là hệ số 1.5 tiền thưởng thêm (tuyệt đối) của

Huy chương đồng, mức thưởng thêm của Huy chương vàng là hệ số 1.5 tiền thưởng thêm của Huy chương bạc.

Nếu vận động viên thể thao thi đấu phá kỷ lục từng môn được thưởng thêm 20% của mức thưởng thêm Huy chương vàng, cụ thể như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Thành tích	Huy chương			Phá kỷ lục
	Vàng	Bạc	Đồng	từng môn
1. Đại hội Thể thao ĐNÁ (Seagames)	5.5	3.5	2.5	Thưởng thêm 1.1
2. Giải vô địch ĐNÁ từng môn				
- Các môn thể thao nhóm I	5.5	3.5	2.5	Thưởng thêm 1.1
- Các môn nhóm II	4.0	2.5	1.5	Thưởng thêm 0.8
3. Đại hội Thể thao Châu Á (ASIAD)	11.0	7.5	5.0	Thưởng thêm 2.2
- Đại hội Thể thao trong nhà châu Á (Indoor Games)	11.0	7.5	5.0	Thưởng thêm 2.2
4. Giải vô địch châu Á từng môn, cúp, giải vận động viên xuất sắc châu Á				
- Các môn thể thao nhóm I	11.0	7.5	5.0	Thưởng thêm 2.2
- Các môn nhóm II	8.0	5.5	3.5	Thưởng thêm 1.6
5. Giải vô địch thế giới từng môn, cúp, giải vận động viên xuất sắc thế giới				
- Các môn thể thao nhóm I	16.5	11.0	7.5	Thưởng thêm 3.3
- Các môn nhóm II	14.0	9.0	6.0	Thưởng thêm 2.8
6. Đại hội Olympic	20.0	15.0	10.0	Thưởng thêm 4.0

b) Vận động viên thể thao lập thành tích tại các cuộc thi đấu của giải vô địch trẻ Đông Nam Á, Châu Á và thế giới được thưởng như sau:

- Giải thể thao dành cho vận động viên dưới 12 tuổi: Mức thưởng bằng 20% mức thưởng tương ứng quy định tại điểm (a).

- Giải thể thao dành cho vận động viên từ 12 tuổi đến dưới 16 tuổi: Mức thưởng bằng 30% mức thưởng tương ứng quy định tại điểm (a).

- Giải thể thao dành cho vận động viên từ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi: Mức thưởng bằng 40% mức thưởng tương ứng quy định tại điểm (a).

- Giải thể thao dành cho vận động viên từ 18 tuổi đến dưới 21 tuổi: Mức thưởng bằng 50% mức thưởng tương ứng quy định tại điểm (a).

c) Vận động viên lập thành tích tại các giải thể thao dành cho người khuyết tật Đông Nam Á, Châu Á, thế giới được hưởng mức thưởng bằng 50% mức thưởng tương ứng quy định tại điểm (a).

2. Mức thưởng đối với huấn luyện viên.

a) Huấn luyện viên trực tiếp đào tạo vận động viên thể thao lập thành tích trong các cuộc thi thì mức thưởng chung được tính bằng mức thưởng của vận động viên thể thao đạt giải tương ứng. Đối với huấn luyện viên trực tiếp đào tạo vận động viên cơ sở trước khi tham gia đội tuyển được 50%.

b) Huấn luyện viên vận động viên lập thành tích tại các giải thể thao dành cho người khuyết tật Đông Nam Á, châu Á, thế giới được hưởng mức thưởng bằng 50% mức thưởng tương ứng quy định tại điểm (a).

3. Đối với các môn thể thao tập thể (bóng rổ, cầu mây...) hoặc các môn thi đấu tranh giải đồng đội riêng biệt (bóng bàn, cầu lông, quần vợt...), số lượng huấn luyện viên và vận động viên được thưởng là số lượng các huấn luyện viên và vận động viên đã đăng ký thi đấu ở môn thể thao đó (theo quy định của điều lệ giải). Mức thưởng chung bằng số lượng người tham gia môn thể thao tập thể nhân với mức thưởng tương ứng quy định tại điểm (a).

4. Đối với các môn thi đấu đồng đội (mà thành tích thi đấu của từng cá nhân và của đồng đội được xác định chỉ trong cùng một lần thi), số lượng huấn luyện viên và vận động viên được thưởng là số lượng các huấn luyện viên và vận động viên đã đăng ký thi đấu ở môn thể thao đó (theo quy định của điều lệ giải). Mức thưởng chung bằng số lượng người được thưởng nhân với 50% mức thưởng tương ứng với quy định tại điểm (a).

5. Chế độ xét thưởng thêm đối với cá nhân thuộc tỉnh Tiền Giang tham gia dự thi đạt giải khu vực Đông Nam Á, Châu Á và thế giới thuộc các lĩnh vực giáo dục và đào tạo, văn hóa thông tin và thi nghệ.

Đơn vị tính: Triệu đồng

Thành tích	Giải nhất	Giải nhì	Giải ba
1. Quốc tế	10	7	5
2. Châu Á, Âu, Mỹ, Úc, Phi	7	5	3
3. Khu vực Đông Nam Á	5	3.5	2

Thưởng cho chuyên gia, giáo viên có công trực tiếp đào tạo cá nhân đạt giải với mức thưởng bằng 100% mức thưởng của cá nhân đạt giải tương ứng.

Đối với giải thưởng do nhóm từ 02 cá nhân trở lên thực hiện, được xác định chỉ trong cùng một lần thi thì số lượng cá nhân của điều lệ giải. Mức thưởng chung bằng số lượng người được thưởng nhân với mức thưởng tương ứng.

Điều 3. Trình tự, thủ tục xét thưởng

1. Trách nhiệm của sở, ngành trong việc lập hồ sơ đề nghị xét thưởng

Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh có cá nhân, tập thể tham gia đạt giải trong các cuộc thi Đông Nam Á, Châu Á, thế giới, tiến hành lập thủ tục hồ sơ đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng (qua Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh).

2. Trách nhiệm Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh

Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh có trách nhiệm thẩm định hồ sơ đề nghị xét thưởng của sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh.

3. Hồ sơ đề nghị khen thưởng

- Văn bản đề nghị khen thưởng của các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh.
- Quyết định hoặc giấy chứng nhận đạt giải của cấp tổ chức thi.

Điều 4. Kinh phí thưởng

Kinh phí thưởng được trích từ Quỹ Thi đua, khen thưởng của tỉnh Tiền Giang.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh có trách nhiệm xem xét, lập hồ sơ đề nghị khen thưởng và phối hợp với Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức trao thưởng kịp thời, nhằm động viên các cá nhân, các tập thể đạt nhiều thành tích xuất sắc, tiêu biểu trong các kỳ thi kỹ năng nghề, các giải thi đấu thể thao khu vực Đông Nam Á, Châu Á và thế giới.

Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh có trách nhiệm lập tờ trình đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng theo quy định./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Hữu Chí